TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19/5/2022
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH- TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thiện.
2. Bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Liên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2022 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 108/2022/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 3 năm 2022 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Hồ Minh T, sinh năm 1973; *nơi cư trú*: Số A, đường B, thôn C, xã NC, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; *nơi cư trú*: Số A, đường B, thôn C, xã NC, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt anh T và chị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 08 tháng 3 năm 2022, các bản khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ, biên bản hòa giải, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Hồ Minh T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị T tự nguyện tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, đến năm 2003 mới đi đăng ký kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐC (nay là xã NC), huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị T có hành vi nhắn tin, hẹn hò với người đàn ông khác, vợ chồng thường xuyên cải vã, thậm chí còn xô xát lẫn nhau, ngoài ra giữa vợ chồng còn mâu thuẫn

về kinh tế trong gia đình. Do chung sống không hạnh phúc nên anh và chị T đã sống ly thân khoảng 02 năm nay. Anh xác định vợ chồng không còn tình cảm yêu thương, quý trọng nhau; mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn lại được. Anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ, biên bản hòa giải, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Về quá trình chung sống và kết hôn với nhau theo như lời trình bày của anh Hồ Minh T là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng vẫn hạnh phúc bình thường, thời gian về sau thì có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T có tính trăng hoa gái gú bên ngoài rồi về kiếm cớ gây gỗ với chị. Từ đó giữa vợ chồng thường hay cải vã lẫn nhau, mặc dù chị đã khuyên bảo nhưng anh T vẫn không thay đổi, cứ tiếp tục gây gỗ và đánh đập chị rồi bỏ đi. Việc anh T cho rằng chị ngoại tình là không đúng sự thật. Chị T thừa nhận có nhắn tin với một người đàn ông lạ qua facebook nhưng để hỏi thăm nhau, chứ không phải là ngoại tình như anh T khai. Chị và anh T đã sống ly thân khoảng 02 năm nay, vợ chồng thực tế không còn quan tâm đến nhau là từ tháng 01/2022 đến nay. Nay anh T yêu cầu được ly hôn thì chị không đồng ý.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tổ chức các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng việc hòa giải không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì có cơ sở để kết luận đây là quan hệ pháp luật ly hôn, được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Minh T và chị Nguyễn Thị T tự nguyện tìm hiểu, tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐC (nay là xã NC)

vào năm 2003. Thấy rằng, hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, quá trình chung sống giữa vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị nghi ngờ sự chung thủy của nhau; anh T cho rằng chị T có hành vi nhắn tin, hẹn hò với người đàn ông khác; còn chị T cho rằng anh T có tính trăng hoa gái gú bên ngoài rồi về kiếm cớ gây gỗ với chị. Xét thấy, anh T và chị T đã sống ly thân khoảng 02 năm nay, trong khoảng thời gian ly thân anh chị không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Ngoài ra, anh chị còn có mâu thuẫn về kinh tế trong gia đình. Thấy rằng, cuộc sống hôn nhân của anh chị là không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh T là phù hợp pháp luật.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh T và chị T không tranh chấp nên không phải xem xét trong bản án này.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh T là người khởi kiện ly hôn nên anh phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo luật định, nhưng được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Về hôn nhân: Anh Hồ Minh T ly hôn chị Nguyễn Thị T.

2/ Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh T và chị T không tranh chấp nên không phải xem xét trong bản án này.

3/ Về án phí: Anh Hồ Minh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009240 ngày 15/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh. Anh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (19/5/2022), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện Đức Linh,
-Chi cục THA dân sự huyện Đức Linh,
-UBND xã ĐC (nay là xã NC),
-Các đương sự,
-Lưu qđ, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Thuận